

Số: 36/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HOÁ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 34/2026/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa

Căn cước công dân số: 038088020832

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa

Căn cước công dân số: 038194000728

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị Thanh kết H trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay UBND xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, đời sống không có hạnh phúc và từ tháng 5/2025 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh C, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị T.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Bảo H1, sinh ngày 10/6/2022. Hai bên thỏa thuận anh C trực tiếp

nuôi dưỡng cháu cháu Bảo H1, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông, bà là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Vũ Thị Thanh C1 lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T.

- Về con chung: Cháu Lê Bảo H1, sinh ngày 10/6/2022 là con chung của anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T. Anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo H1, chị Vũ Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vũ Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận chị T chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001025 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hào